

TopPURE® Serum Viral DNA/RNA Co-Extraction Kit

Thành phần bộ kit

Thành phần	HI-004
	50 tests
NL Buffer	20mL
WB1 Buffer *	18mL
WB2 Buffer *	18mL
EB Buffer	12mL
Ethanol	80mL
Proteinase K	1.2mL
Cột silica	50 cái
Tube 1.5mL	100 cái
RNA carrier **	1 tube
Nước xử lý DEPC	1mL

Mục đích: Sử dụng cho tách chiết DNA và RNA từ mẫu huyết thanh, huyết tương, huyền dịch (huyền phù), mẫu quét bề mặt, mẫu dịch phết (y tế) và tế bào vi khuẩn gram âm.

Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng (trên Proteinase K, RNA carrier lưu trữ ở 2-8°C).

Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Lưu ý:

- Đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng.
- Sử dụng găng tay khi tiến hành thao tác.
- Sản phẩm không dùng trực tiếp trên người.
- Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn sử dụng.
- (*) Thêm Ethanol vào WB1 Buffer và WB2 Buffer trước khi sử dụng theo hướng dẫn trên nhãn chai.
- (**) Thêm 550µL Nước xử lý DEPC vào tube RNA carrier trước khi sử dụng. Ống sau khi hoàn nguyên được bảo quản ở -20°C.
- Không sử dụng ống trữ máu có chứa chất chống đông Heparin, vì có thể ức chế phản ứng PCR.



Quy trình thực hiện

1a. Cho 200µL mẫu (huyết thanh, huyết tương) vào tube 1.5mL. Thêm **20µL Proteinase K**, **10µL RNA carrier** và chuyển sang bước 2.

1b. Tế bào nuôi cấy: Ly tâm dịch nuôi cấy ở tốc độ 13,000 rpm trong 5 phút, sau đó huyền phù trong **200µL PBS Buffer**. Thêm **20µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

1c. Mẫu huyền dịch (huyền phù): Huyền dịch nên được chuẩn bị trong **PBS Buffer**. Sau đó, sử dụng 200µL huyền dịch cho vào tube 1.5mL. Thêm **20µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

1d. Mẫu quét bề mặt: Mẫu sau khi quét bề mặt được đồng nhất trong **PBS Buffer**. Sau đó, sử dụng 200µL cho vào tube 1.5mL. Thêm **20µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

1e. Mẫu dịch phết: Tùy thuộc loại mẫu sẽ có cách bảo quản và xử lý khác nhau. Mẫu sau khi xử lý, sử dụng 200µL cho vào tube 1.5mL. Thêm **20µL Proteinase K** và chuyển sang bước 2.

2. Thêm **300µL NL Buffer**, vortex đều và ủ 72°C trong 10 phút.

Chú ý: Đối với trường hợp sử dụng chứng nội (IC) để kiểm soát quá trình tách chiết thì IC được cho vào cùng với mẫu ở bước này.

3. Thêm **300µL Ethanol** vào, đảo đều. Chuyển hỗn hợp sang cột silica đặt sẵn trong tube 2mL (tối đa 850µL). Ly tâm ở tốc độ 13,000 rpm trong 1 phút. Giữ lại cột và loại bỏ phần chất lỏng bên dưới.

4. Đặt lại cột vào tube 2mL cũ. Thêm **500µL WB1 Buffer** và ly tâm tốc độ 13,000 rpm trong 1 phút. Giữ lại cột và loại bỏ phần chất lỏng bên dưới.

5. Đặt lại cột vào tube 2mL cũ. Thêm **500µL WB2 Buffer** và ly tâm tốc độ 13,000 rpm trong 1 phút. Giữ lại cột và loại bỏ phần chất lỏng bên dưới. Lặp lại **bước 5** một lần nữa.

6. Đặt lại cột vào tube 2mL cũ. Làm khô cột bằng cách ly tâm ở tốc độ 13,000 rpm trong 1 phút.

7. Chuyển cột sang tube 1.5mL mới. Thêm **50µL EB Buffer** và ủ 1 phút ở nhiệt độ phòng. Ly tâm ở tốc độ 13,000 rpm trong 2 phút, thu phần dịch chứa DNA/RNA bên dưới.

8. DNA/RNA tách chiết nên được sử dụng ngay hoặc bảo quản -20°C.